

Số: /BC-TNN

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO

Hiện trạng nguồn nước, đánh giá trạng thái nguồn nước và tình hình thực hiện Kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Đồng Nai mùa cạn năm 2026

(Báo cáo định kỳ: tháng 03 năm 2026)

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Thực hiện nhiệm vụ Bộ giao tại Quyết định số 238/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Đồng Nai mùa cạn năm 2026, Cục Quản lý tài nguyên nước kính báo cáo Bộ về hiện trạng nguồn nước, đánh giá trạng thái nguồn nước và tình hình thực hiện Kịch bản nguồn nước đã công bố **đến ngày 31/03/2026**, cụ thể như sau:

1. Hiện trạng, diễn biến nguồn nước

Qua kết quả theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến nguồn nước, tình hình khai thác, sử dụng nước trên lưu vực sông (LVS), nội dung trao đổi thông tin với các cơ quan quản lý tại địa phương, các đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác nước của Cục Quản lý tài nguyên nước và kết quả đánh giá tình hình khí tượng thủy văn tháng 3/2026 của Cục Khí tượng Thủy văn¹ cho thấy nội dung nhận định về xu thế diễn biến lượng mưa, dòng chảy, lượng nước tích trữ trong các hồ chứa lớn, quan trọng, mực nước trong các tầng chứa nước được công bố trong Kịch bản nguồn nước (KBNN) cơ bản phù hợp với tình hình thực tế. **Nguồn nước trên LVS Đồng Nai trong những tháng đầu mùa cạn năm 2026 duy trì ở “Trạng thái bình thường”, cơ bản phù hợp và có xu thế tốt hơn so với KBNN đã công bố.** Cụ thể như sau:

a) Diễn biến lượng mưa

Tháng 01/2026, khu vực Nam Bộ xảy ra mưa trái mùa từ ngày 06-07/01 tập trung tại khu vực miền Tây Nam Bộ. Tháng 02/2026, Nam Bộ có 2 đợt mưa (đợt 01 ngày 11/02, đợt 02: ngày 26-28/02) trong đó đợt 02 đã có mưa vừa, mưa to, có nơi mưa rất to với nhiều trạm ghi nhận giá trị mưa ngày đạt và vượt giá trị lịch sử (GTLS) cùng kỳ. Tháng 3/2026, Nam Bộ đã xảy ra đợt mưa từ ngày 05-07/3 một số trạm ghi nhận giá trị lượng mưa ngày và tổng lượng mưa (TLM) tháng vượt GTLS cùng kỳ.

¹ Các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thời hạn mùa và tháng trên phạm vi toàn quốc số KHHM-03/15h00/DBQG ngày 15/03/2026; số KH1T-10/12h00/DBQG-DBKH ngày 01/04/2026 của Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn Quốc gia, Cục Khí tượng Thủy văn.

TLM tháng 01/2026 trong khu vực phổ biến ở mức xấp xỉ đến thấp hơn so với TBNN từ 10-30mm, một số nơi ở Duyên hải Nam Trung Bộ thấp hơn từ 30-60mm. Tháng 02/2026, TLM trên cả nước phổ biến ở mức xấp xỉ và cao hơn so với TBNN từ 10-50mm. Tháng 3/2026, tại khu vực Nam Bộ TLM phổ biến thấp hơn từ 10-40mm so với TBNN cùng thời kỳ.

Như vậy, diễn biến lượng mưa cơ bản phù hợp với dự báo xu thế biến biến lượng mưa trong KBNN đã công bố.

b) Diễn biến dòng chảy

Trong tháng 01/2026, dòng chảy đến các hồ chứa lớn trên lưu vực ***phổ biến cao hơn so với TBTK cùng thời kỳ***. Cụ thể, so với TBTK, dòng chảy trên sông Bé (hồ Thác Mơ) và thượng lưu sông Đồng Nai (hồ Đơn Dương) xấp xỉ TBTK, trung lưu sông Đồng Nai (hồ Đồng Nai 3) cao hơn khoảng 50%, hạ lưu sông Đồng Nai (hồ Trị An) cao hơn khoảng 18,6%, trên sông La Ngà (hồ Hàm Thuận) cao hơn khoảng 62,5% và trên sông Sài Gòn (hồ Dầu Tiếng) cao hơn khoảng 68,1%.

Tháng 2/2026, mặc dù dòng chảy có xu hướng giảm so với tháng 01/2026, nhưng nhìn chung vẫn duy trì ở mức cao hơn TBTK. Cụ thể, so với TBTK, dòng chảy trên sông Bé (hồ Thác Mơ) cao hơn khoảng 15,7%, thượng lưu sông Đồng Nai (hồ Đơn Dương) cao hơn 12,6%, trung lưu sông Đồng Nai (hồ Đồng Nai 3) cao hơn khoảng 36,1%, hạ lưu sông Đồng Nai (hồ Trị An) xấp xỉ TBTK, trên sông La Ngà (hồ Hàm Thuận) cao hơn khoảng 48,6% và trên sông Sài Gòn (hồ Dầu Tiếng) cao hơn khoảng 45,9%.

Tháng 3/2026, dòng chảy tăng so với tháng 01, 2/2026 trừ khu vực thượng lưu sông Đồng Nai và sông Bé có xu hướng giảm, nhưng nhìn chung vẫn duy trì ở mức cao hơn TBTK, trừ sông Bé. Cụ thể, so với TBTK, dòng chảy trên sông Bé (hồ Thác Mơ) thấp hơn khoảng 33,1%, thượng lưu sông Đồng Nai (hồ Đơn Dương) cao hơn 28%, trung lưu sông Đồng Nai (hồ Đồng Nai 3) cao hơn khoảng 46,7%, hạ lưu sông Đồng Nai (hồ Trị An) xấp xỉ TBTK, trên sông La Ngà (hồ Hàm Thuận) cao hơn khoảng 151,6% và trên sông Sài Gòn (hồ Dầu Tiếng) cao hơn khoảng 62,6%.

Nhìn chung, lượng dòng chảy từ tháng 01-3/2026 có xu hướng tốt hơn so với KBNN đã công bố, đặc biệt là trên các sông Đồng Nai, La Ngà và Sài Gòn.

(Diễn biến dòng chảy đến các hồ chứa lớn, quan trọng chi tiết trong Phụ lục 1)

c) Diễn biến lượng nước trữ trong các hồ chứa lớn, quan trọng và các hồ chứa khác có dung tích từ 03 triệu m³ trở lên

- Diễn biến lượng nước trữ trong **10** hồ chứa lớn, quan trọng² từ tháng 01-3/2026 cơ bản phù hợp với nhận định xu thế diễn biến dung tích trữ các hồ, ***đều trong vùng an toàn cấp nước như trong KBNN đã công bố***. Tổng lượng nước tích trữ trong 10 hồ ***tính đến ngày 31/3/2026 khoảng 6.549 triệu m³ (xấp xỉ so***

² Các hồ: Đơn Dương, Đại Ninh, Đồng Nai 2, Đồng Nai 3, Đăk R’Tih (bạc trên), Hàm Thuận, Trị An, Thác Mơ, Cần Đơn và Dầu Tiếng.

với tổng lượng nước trừ các hồ đã được nhận định trong KBNN).

(Diễn biến tổng dung tích trừ 10 hồ chứa lớn, quan trọng trong Phụ lục 2)

- Diễn biến tổng lượng trừ các hồ chứa thủy lợi có dung tích từ **03 triệu m³ trở lên** trên LVS Đồng Nai: tính đến ngày **31/3/2026**, tổng dung tích trừ của các hồ **khoảng 1156,4 triệu m³** đạt khoảng **72%** so với dung tích toàn bộ (Cụ thể trên các tiểu vùng: thượng lưu sông Đồng Nai khoảng 108,3 triệu m³; hạ lưu sông Đồng Nai khoảng 36 triệu m³; Sông Sài Gòn - Thượng Vàm Cỏ khoảng 21,1 triệu m³; Sông Bé khoảng 36,2 triệu m³; sông La Ngà khoảng 53,8 triệu m³; Phụ cận ven biển khoảng 901,1 triệu m³).

d) Diễn biến mực nước trong các tầng chứa nước (TCN)

Theo số liệu kết quả mạng quan trắc Quốc gia tài nguyên nước dưới đất trong tháng 03/2026 cho thấy: Đối với các TCN lỗ hồng chiều sâu mực nước dao động từ **0,35m** (tại công trình quan trắc Q326010, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh) đến **20,69m** (tại công trình quan trắc QnoII, Xuân Thành, tỉnh Đồng Nai); Đối với các TCN khe nứt - lỗ hồng trong các đá bazan phun trào chiều sâu mực nước dao động từ **0,62m** (tại công trình quan trắc LK92T, Phường Nam Gia Nghĩa) đến **42,62m** (tại công trình quan trắc C10b, phường 2 - Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng).

Trên cơ sở phân tích, đánh giá xu thế diễn biến mực nước trong các TCN trong tháng 03/2026 là **khá ổn định, cơ bản phù hợp với KBNN đã công bố và cơ bản đảm bảo việc tiếp tục khai thác nước dưới đất như hiện tại trong thời gian tới**. Tuy nhiên, tại một số điểm công trình khai thác lớn, mực nước dưới đất nằm rất sâu, một vài điểm lỗ khoan gần ngưỡng khai thác, cần giám sát chặt chẽ việc khai thác nước dưới đất để hạn chế sự gia tăng mực nước tại những khu vực này. Mực nước dưới đất tại một số công trình khai thác nước dưới đất tại khu vực TP. Hồ Chí Minh, tỉnh Tây Ninh, tỉnh Đồng Nai như sau:

- TP. Hồ Chí Minh: khu vực KCN Vĩnh Lộc, KCN Dệt Thành Công, NMN Tân Phú, NMN Bia Henniken, KCN Tân Thới Hiệp có mực nước động lớn nhất dao động từ 10,1m (KCN Vĩnh Lộc) đến 36,2m (KCN Dệt Thành Công), nhỏ hơn ngưỡng giới hạn MÑĐ cho phép 40m. Trong thời gian tới các công trình này có thể đảm bảo khai thác với lưu lượng khai thác như hiện tại nhưng cần phải theo dõi, giám sát chặt chẽ.

- Tỉnh Tây Ninh: khu vực KCX Linh Trung III, KCN Trảng Bàng, NM dệt Trần Hiệp Thành, KCX Linh Trung II có mực nước động lớn nhất dao động từ 6,8m (NM Dệt Trần Hiệp Thành) đến 33,9m (KCN Trảng Bàng), nhỏ hơn ngưỡng giới hạn MÑĐ cho phép 35m. Trong thời gian tới các công trình này có thể đảm bảo khai thác với lưu lượng khai thác như hiện tại nhưng cần phải theo dõi, giám sát chặt chẽ.

- Tỉnh Đồng Nai: khu vực KCN Nhơn Trạch 1, KCN Nhơn Trạch 5, TCN Phú Mỹ có mực nước động lớn nhất dao động từ 4,0m (TCN Phú Mỹ) đến 28,3m (KCN Nhơn Trạch 1), nhỏ hơn ngưỡng giới hạn MÑĐ cho phép 35m.

Trong thời gian tới các công trình này có thể đảm bảo khai thác với lưu lượng khai thác như hiện tại.

(Hiện trạng mực nước dưới đất tại một số công trình khai thác trong Phụ lục 3)

đ) Diễn biến hạn hán, thiếu nước

KBNN trên LVS Đồng Nai đã cảnh báo 04 vùng, tiểu vùng; 24 xã, phường trong phạm vi 2 tỉnh có nguy cơ xảy ra tình trạng hạn hán, thiếu nước cục bộ làm cơ sở để các ngành có khai thác, sử dụng nước (như: trồng trọt, thủy sản, thủy điện, cấp nước sinh hoạt,...) và các địa phương chủ động được cơ cấu mùa vụ, cây trồng,... chủ động ứng phó với hạn mặn từ sớm, từ xa, hạn chế được các thiệt hại và góp phần bảo đảm an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, an ninh năng lượng, các nhu cầu thiết yếu khác của người dân.

Theo KBNN đã nhận định bên cạnh nguyên nhân thiếu hụt lượng mưa (dự báo chủ yếu xảy ra vào tháng 3-5/2026), thiếu hụt lượng dòng chảy dẫn đến nguy cơ thiếu nước cục bộ trên một số tiểu vùng thì năng lực lấy nước của các công trình và số lượng của các công trình khai thác, công trình, hệ thống công trình thủy lợi còn thiếu, chưa đồng bộ.

Qua theo dõi, giám sát, thấy rằng: trên toàn bộ phạm vi LVS Đồng Nai từ đầu mùa cạn đến nay ***chưa xuất hiện tình trạng hạn hán, thiếu nước***. Nguồn nước cơ bản đang ở ***“Trạng thái bình thường”***, dòng chảy trên các sông chính và mực nước tại các hệ thống công trình thủy lợi vẫn đảm bảo năng lực phục vụ cho các nhu cầu khai thác, sử dụng nước của người dân và các hoạt động sản xuất. ***Như vậy, có thể thấy tình hình hạn hán, thiếu nước phù hợp so với dự báo trong KBNN đã công bố.***

2. Nhận định trạng thái nguồn nước trong các tháng tiếp theo

Căn cứ hiện trạng nguồn nước và nhận định khí tượng, thủy văn trong khoảng ba tháng tới, trong khoảng ba tháng tới, hiện tượng ENSO duy trì trong trạng thái trung tính với xác suất từ 35-45% và gia tăng xác suất chuyển sang trạng thái El Nino lên mức 55-65%³, ***có thể nhận định trạng thái nguồn nước trên LVS Đồng Nai trong tháng tiếp theo trong mùa cạn năm 2026 tiếp tục duy trì ở “Trạng thái bình thường” như KBNN đã công bố.***

Tuy nhiên, về dài hạn, nhận định khí tượng, thủy văn hệ thống ENSO đang chuyển pha từ trạng thái La Nina sang trung tính và ***có khả năng cao chuyển sang El Nino trong khoảng thời gian từ tháng 6-8/2026 với xác suất 80-90%***, sau đó tiếp tục phát triển và có khả năng đạt cường độ từ trung bình đến mạnh vào cuối năm 2026, trong đó có khả năng xuất hiện El Nino rất mạnh với xác suất 20-25% trong tháng 10-12/2026 và có thể kéo dài sang năm 2027⁴.

Từ tháng 4-6/2026, nhiệt độ trung bình trên phạm vi toàn quốc phổ biến xấp xỉ so với TBNN.

³ Các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng mùa và thủy văn thời hạn dài trên phạm vi toàn quốc số KHHM-03/15h00/DBQG ngày 15/3/2026; số TVHM-03/15h00/DBQG ngày 15/3/2026; số KHHM-04/15h00/DBQG ngày 15/4/2026 của Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn Quốc gia, Cục Khí tượng Thủy văn.

⁴ Văn bản số 3764/BNNMT-KTTV ngày 17/4/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Về dự báo TLM khu vực Nam Bộ, trong tháng 4/2026, TLM phổ biến từ 40-80mm, có nơi cao hơn; tháng 5/2026, TLM phổ biến từ 180-250mm, có nơi cao hơn và tháng 6/2026 phổ biến từ 200-300mm/tháng, có nơi cao hơn.

Trong tháng 04, mực nước trên sông Đồng Nai, sông Bé phổ biến có xu thế biến đổi chậm.

3. Tình hình triển khai KBNN của các Bộ, ngành và địa phương

Về việc đăng tải KBNN trên cổng thông tin điện tử: đến nay, chưa có tỉnh nào đăng tải KBNN trên cổng thông tin điện tử của địa.

Về việc ban hành Kế hoạch khai thác, sử dụng nước: ngay sau khi KBNN được công bố, ngày 20/01/2026, Cục Quản lý tài nguyên nước đã có văn bản⁵ gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh trên lưu vực đề nghị báo cáo, tham mưu UBND tỉnh, thành phố chỉ đạo lập Kế hoạch khai thác, sử dụng nước. Theo số liệu theo dõi, thống kê đến nay có **01/05** tỉnh ban hành kế hoạch khai thác, sử dụng nước (tỉnh Lâm Đồng), các tỉnh trên lưu vực sông chưa có văn bản chỉ đạo các Sở, ban ngành triển khai thực hiện KBNN và văn bản ban hành Kế hoạch khai thác, sử dụng nước.

4. Kiến nghị

Trên đây là kết quả theo dõi hiện trạng nguồn nước, đánh giá trạng thái nguồn nước và tình hình thực hiện KBNN trên lưu vực sông Đồng Nai đến ngày **31/03/2026** và nhận định trạng thái nguồn nước thời gian tiếp theo của mùa cạn năm 2026. Mặc dù, dự báo trạng thái nguồn nước trong thời gian tới về cơ bản phù hợp với KBNN được công bố, tuy nhiên, theo nhận định trong các tháng tới cho thấy hệ thống ENSO đang chuyển pha từ trạng thái La Nina sang trung tính và ***có khả năng cao chuyển sang El Nino trong khoảng thời gian từ tháng 6-8/2026 với xác suất 80-90%***, sau đó tiếp tục phát triển và có khả năng đạt cường độ từ trung bình đến mạnh vào cuối năm 2026, trong đó có khả năng xuất hiện El Nino rất mạnh với xác suất 20-25% trong tháng 10-12/2026, có thể kéo dài sang năm 2027 và tình hình thiếu hụt nhiên liệu than, khí LNG như hiện nay ảnh hưởng đến an ninh năng lượng.

Để đảm bảo sự chủ động, sẵn sàng ứng phó với những điều kiện thời tiết bất thường có thể xảy ra gây thiếu nước ảnh hưởng đến sinh hoạt, sản xuất trên lưu vực cũng như đề xuất phương án điều tiết hồ chứa thủy điện để ứng phó với thiếu hụt nguồn điện than, khí. Cục Quản lý tài nguyên nước kiến nghị Lãnh đạo Bộ:

1. Từ nay đến hết ngày 15/5/2026, trường hợp các hồ chứa thủy điện thuộc Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai được Thủ tướng Chính phủ cho phép điều chỉnh vận hành linh hoạt, giao Cục Quản lý tài nguyên nước thực hiện giám sát việc vận hành linh hoạt các hồ.

Khi việc điều chỉnh các hồ có nguy cơ ảnh hưởng lớn đến nhu sử dụng nước hạ du, Cục Quản lý tài nguyên nước chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn

⁵ Văn bản số 175/TNN-ĐNB (gửi Sở NN&MT tỉnh Đồng Nai), số 176/TNN-ĐNB (gửi Sở NN&MT tỉnh Lâm Đồng), số 177/TNN-ĐNB (gửi Sở NN&MT Thành phố Hồ Chí Minh), số 178/TNN-ĐNB (gửi Sở NN&MT tỉnh Khánh Hòa), số 179/TNN-ĐNB (gửi Sở NN&MT tỉnh Tây Ninh).

vị có liên quan báo cáo Bộ xem xét, quyết định việc điều chỉnh cụ thể chế độ vận hành các hồ.

2. Sau ngày 15/5/2026, trường hợp được Thủ tướng Chính phủ đồng ý giao Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Công thương, các địa phương quyết định việc điều chỉnh vận hành linh hoạt các hồ chứa trong Quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông, giao Cục Quản lý tài nguyên nước chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo phương án vận hành linh hoạt các hồ (nếu cần thiết) trình Bộ xem xét, quyết định.

3. Chỉ đạo Cục Khí tượng thủy văn thường xuyên theo dõi, cập nhập diễn biến El Nino. Trong trường hợp có diễn biến bất thường về khí tượng, thủy văn, nguồn nước, giao Cục Quản lý tài nguyên nước chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tính toán, cập nhập KBNN để trình Bộ xem xét, quyết định.

4. Xem xét, chỉ đạo các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ thường xuyên theo dõi diễn biến KBNN và thực hiện trách nhiệm được quy định tại Điều 2 của Quyết định số 238/QĐ-BNNMT và các nhiệm vụ cụ thể được giao tại Mục V của KBNN; rà soát, điều chỉnh chế độ vận hành của các hồ chứa thủy lợi để hỗ trợ cấp nước cho các khu vực ảnh hưởng bởi phương án điều chỉnh vận hành (nếu có).

5. Chỉ đạo Vụ Kế hoạch - Tài chính sớm trình phê duyệt nội dung, dự toán các nhiệm vụ đã được Cục trình Bộ nhưng đến nay chưa được Bộ phê duyệt, gồm: (i) Dự án Đầu tư công mở mới giai đoạn 2026 - 2030 “Xây dựng, vận hành hệ thống thông tin, mô hình số để hỗ trợ ra quyết định điều hòa phân bổ nguồn nước và theo dõi, giám sát việc phối hợp vận hành liên hồ chứa theo thời gian thực trên các lưu vực sông lớn của Việt Nam”⁶; (ii) Nhiệm vụ đặc thù hằng năm “Cập nhật và công bố kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông đã lập quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh”⁷. Đây là các nội dung quan trọng, là công cụ để có thể xây dựng được các phương án điều hòa phân phối tài nguyên nước trên các lưu vực sông, nhất là trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước.

Cục Quản lý tài nguyên nước kính báo cáo Bộ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp (để báo cáo);
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Các Cục: KTTV, QL&XDCTTL, TT&BVTV, CN&TY, CDS;
- Các Viện: KHKT TV, MT&Biển, KHTLVN;
- Trung tâm QHĐTNNQG;
- Các đơn vị thuộc Cục (để thực hiện);
- Lưu: VT, VP, ĐNB, HTPT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Ngô Mạnh Hà

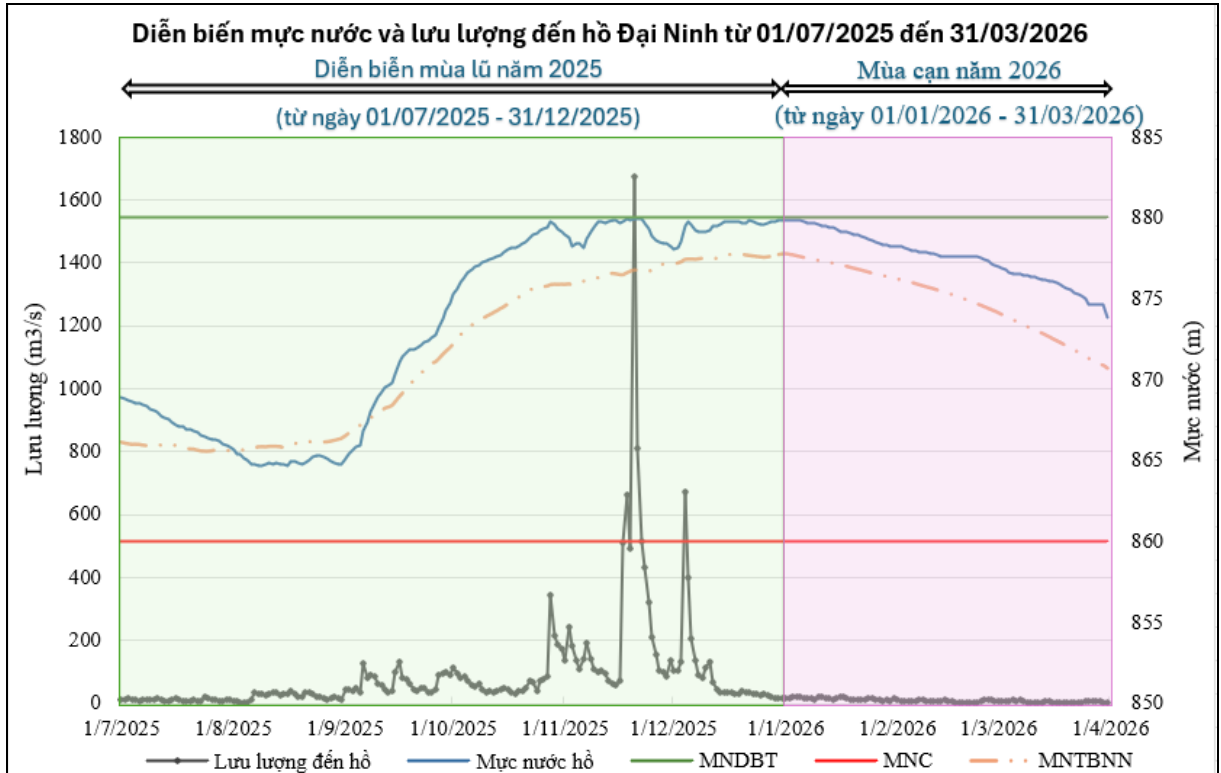
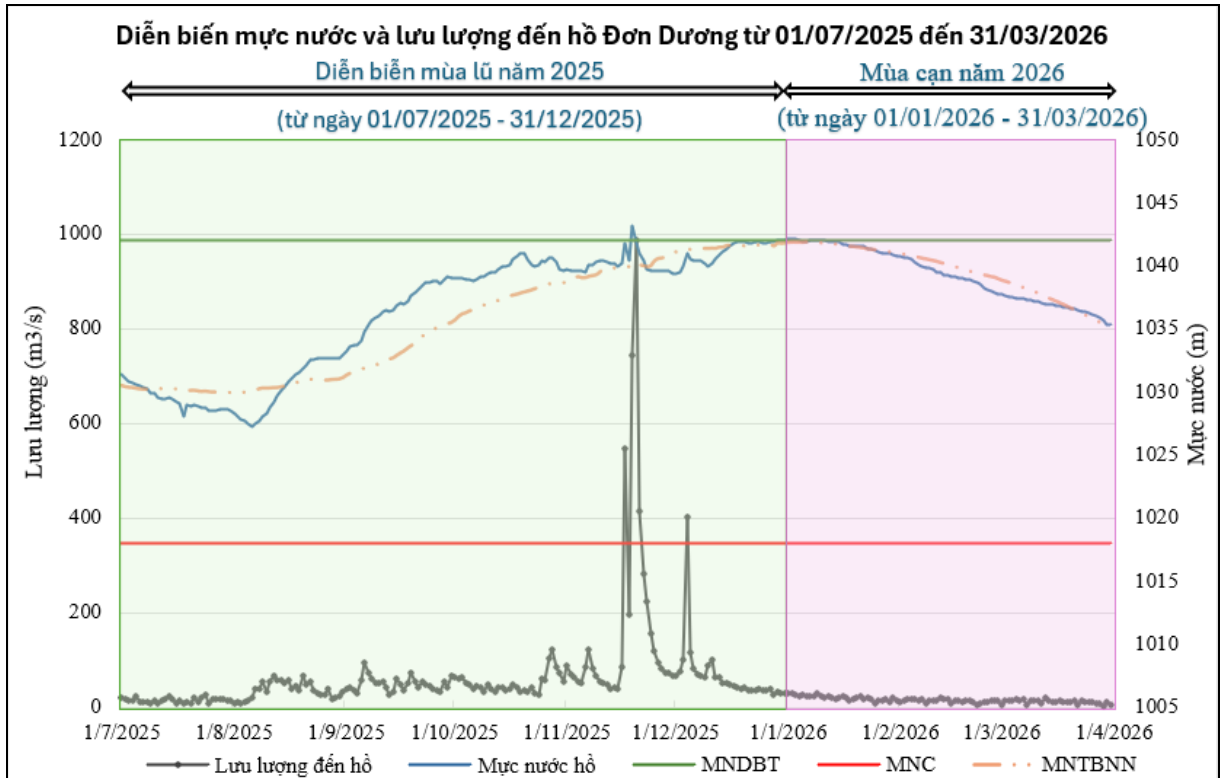
⁶ Các Văn bản: số 329/TTr-TNN ngày 28/11/2025, 3031/TNN-VP ngày 09/12/2025, 292/TNN-VP ngày 03/02/2026; 108/TTr-TNN ngày 10/4/2026.

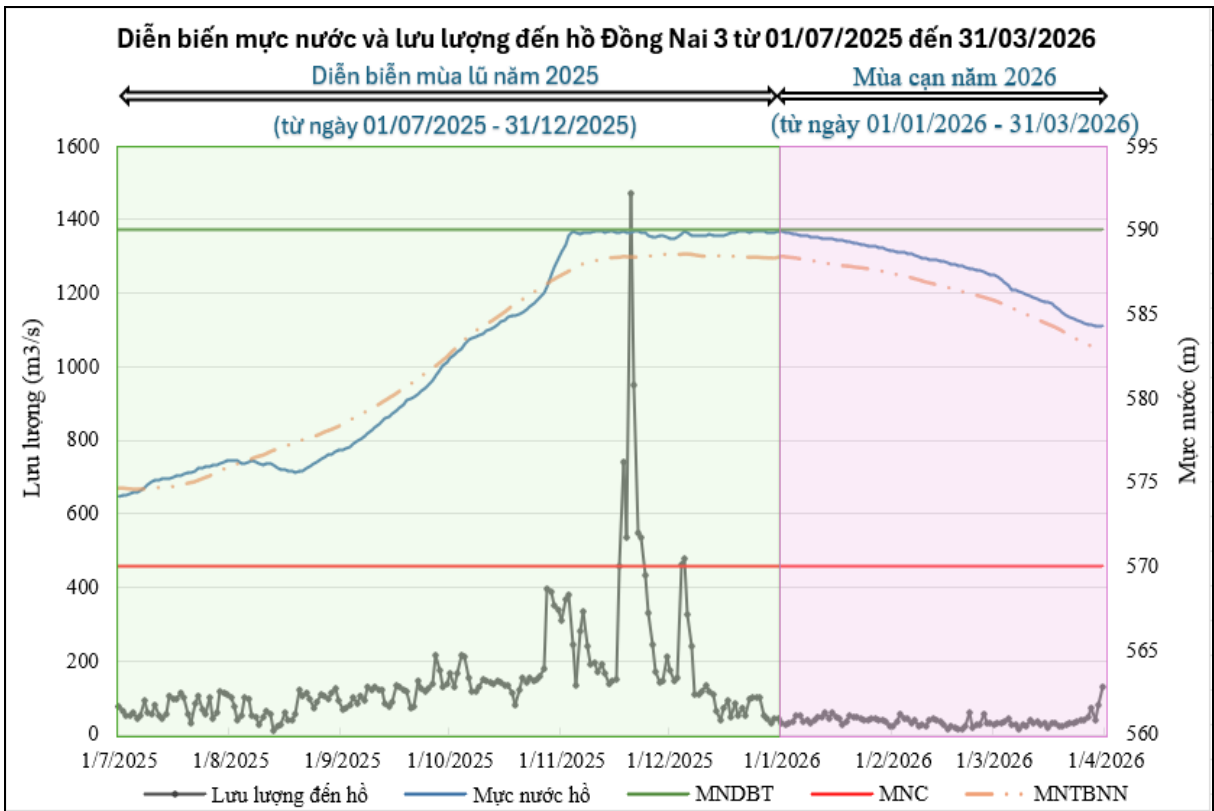
⁷ Các văn bản: số 235/TTr-TNN ngày 28/7/2025, số 377/TTr-TNN ngày 26/12/2025, số 217/TNN-VP ngày 02/02/2026.

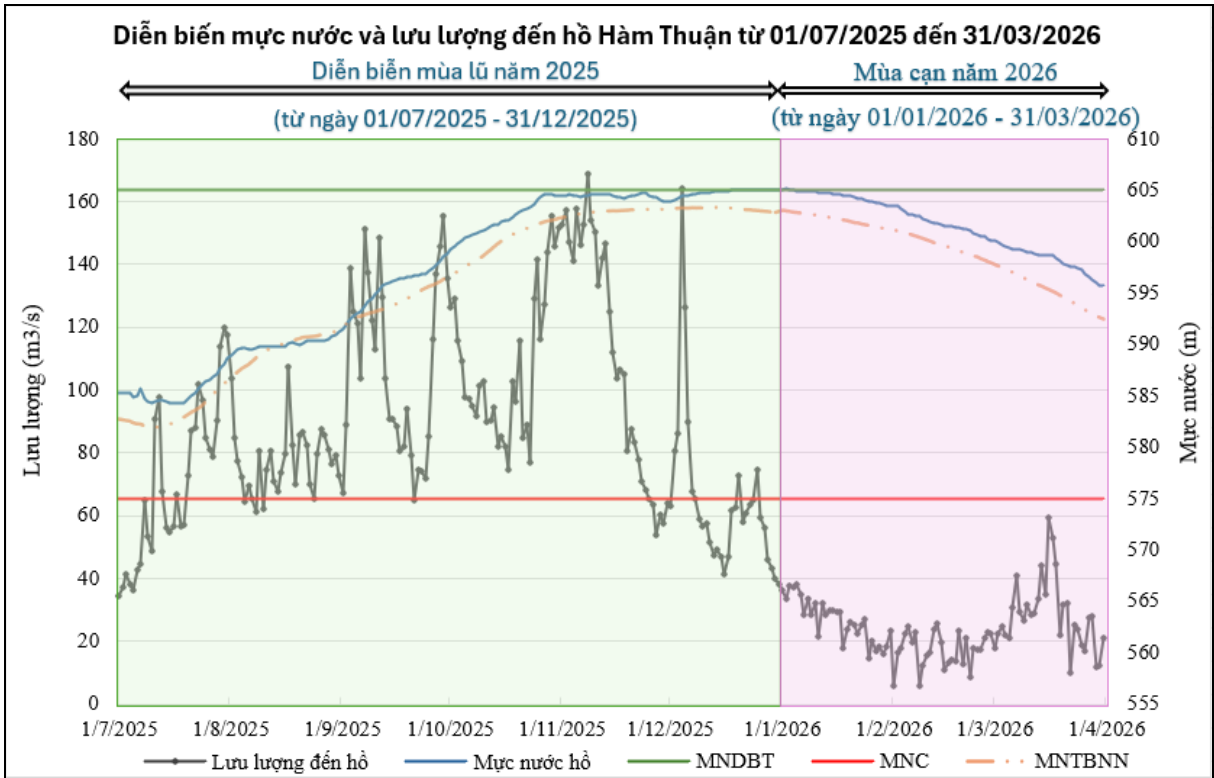
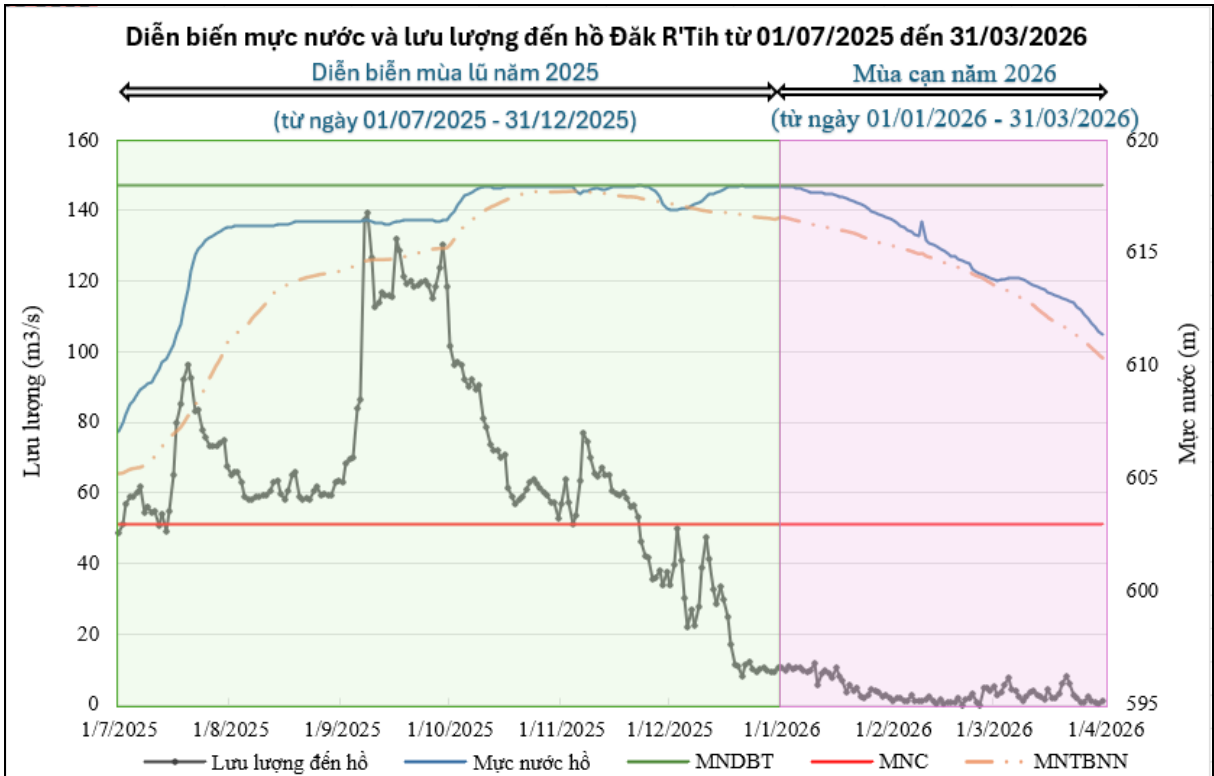
Phụ lục 1

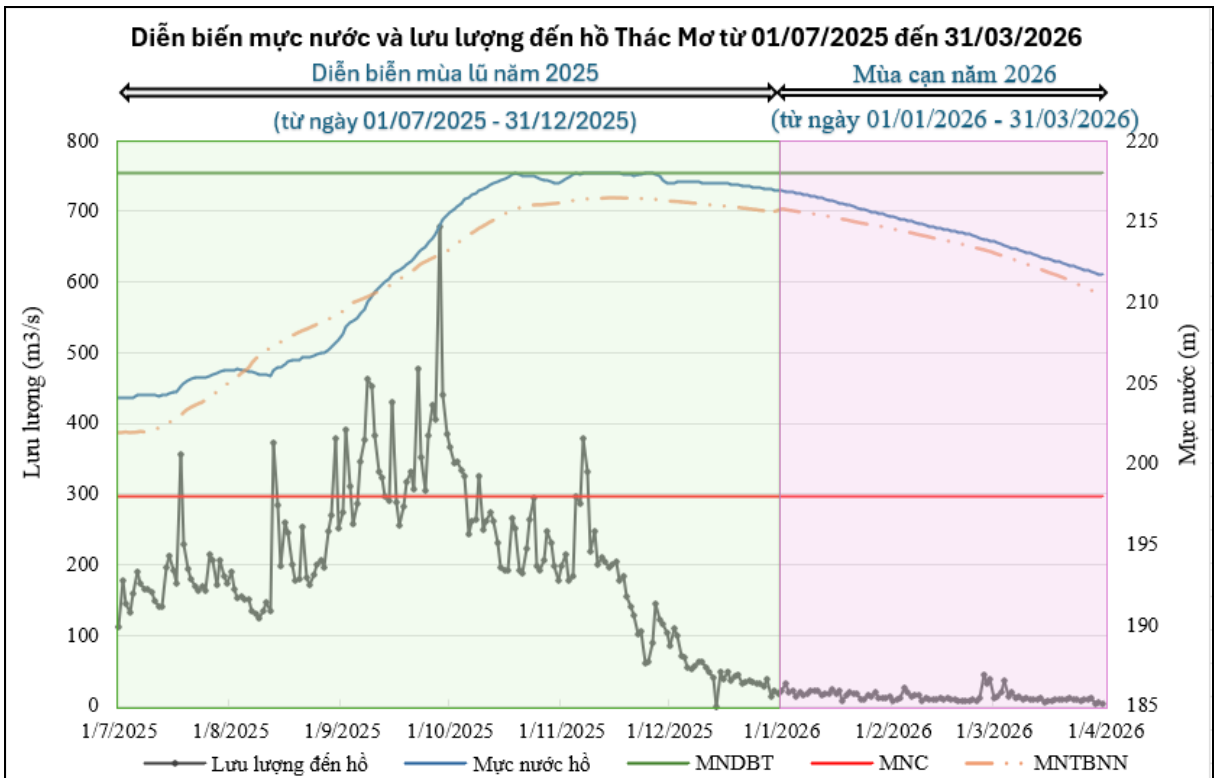
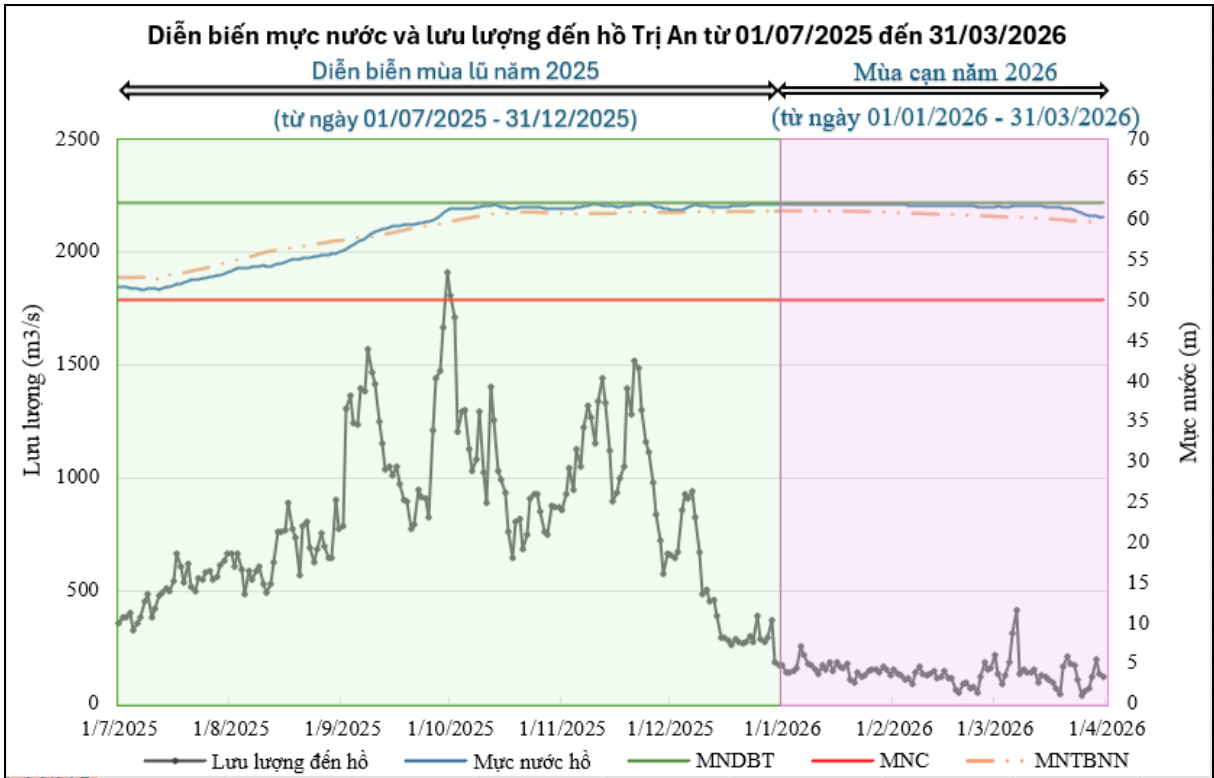
Diễn biến nguồn nước và thông tin lưu lượng nước trữ tại các hồ chứa lớn, quan trọng trên lưu vực

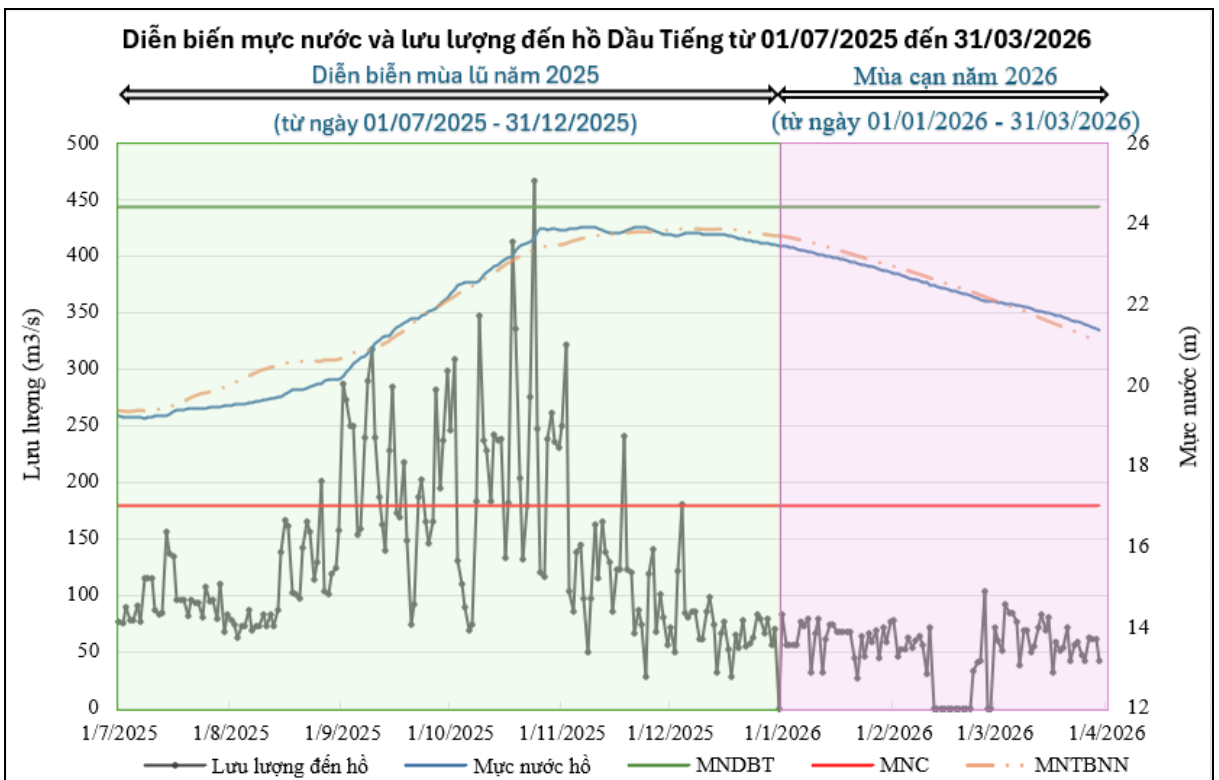
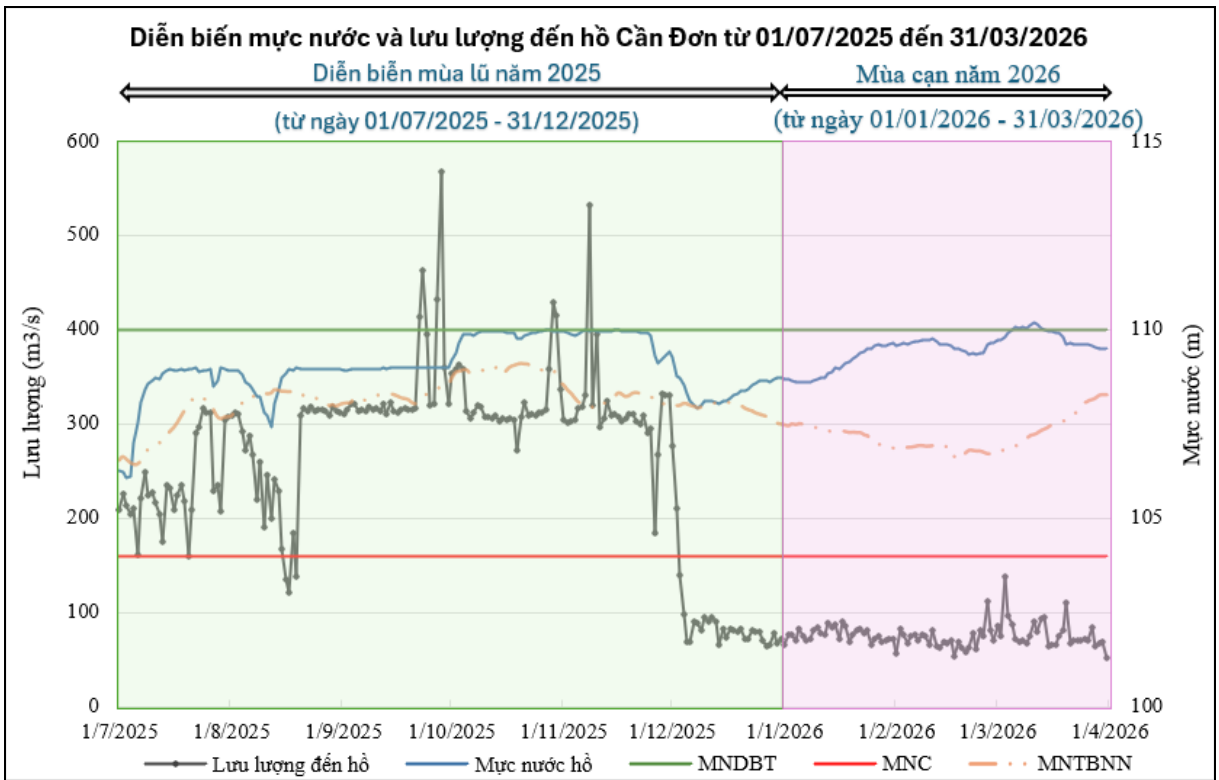
(Kèm theo Báo cáo số /BC-TNN ngày tháng 4 năm 2026 của Cục Quản lý tài nguyên nước)











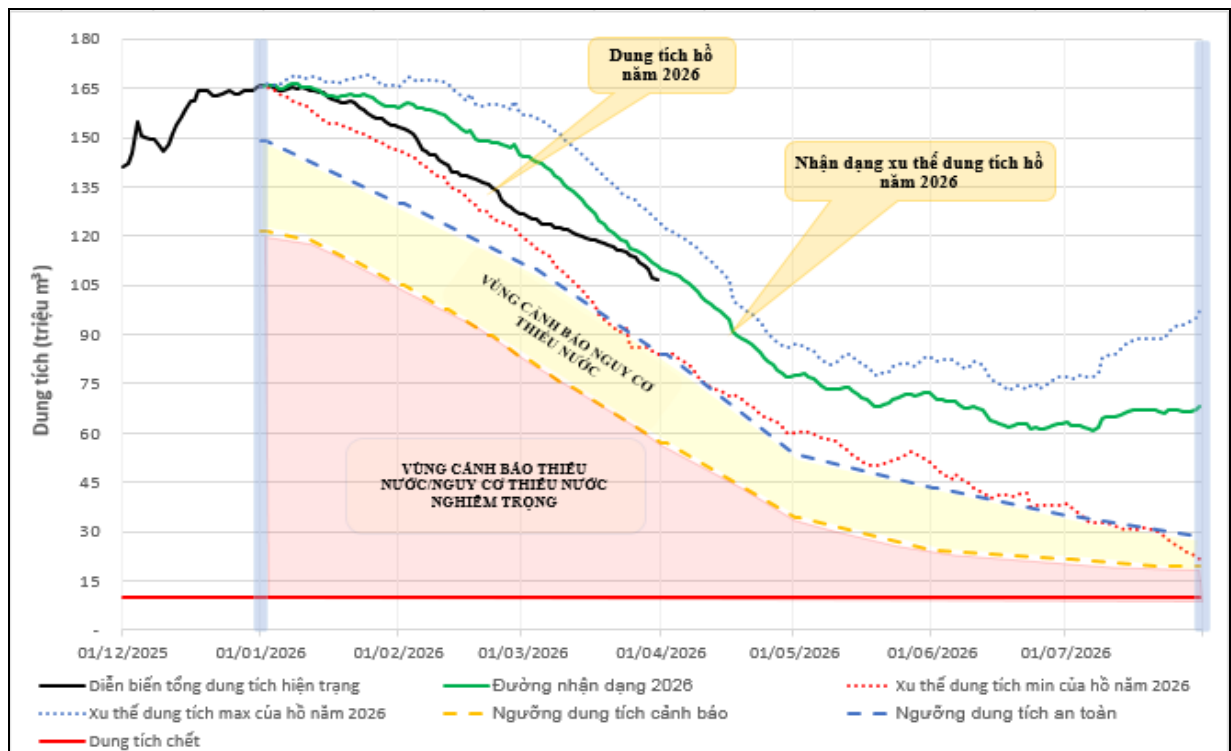
Phụ lục 2

Diễn biến tổng dung tích 10 hồ chứa lớn, quan trọng trên lưu vực

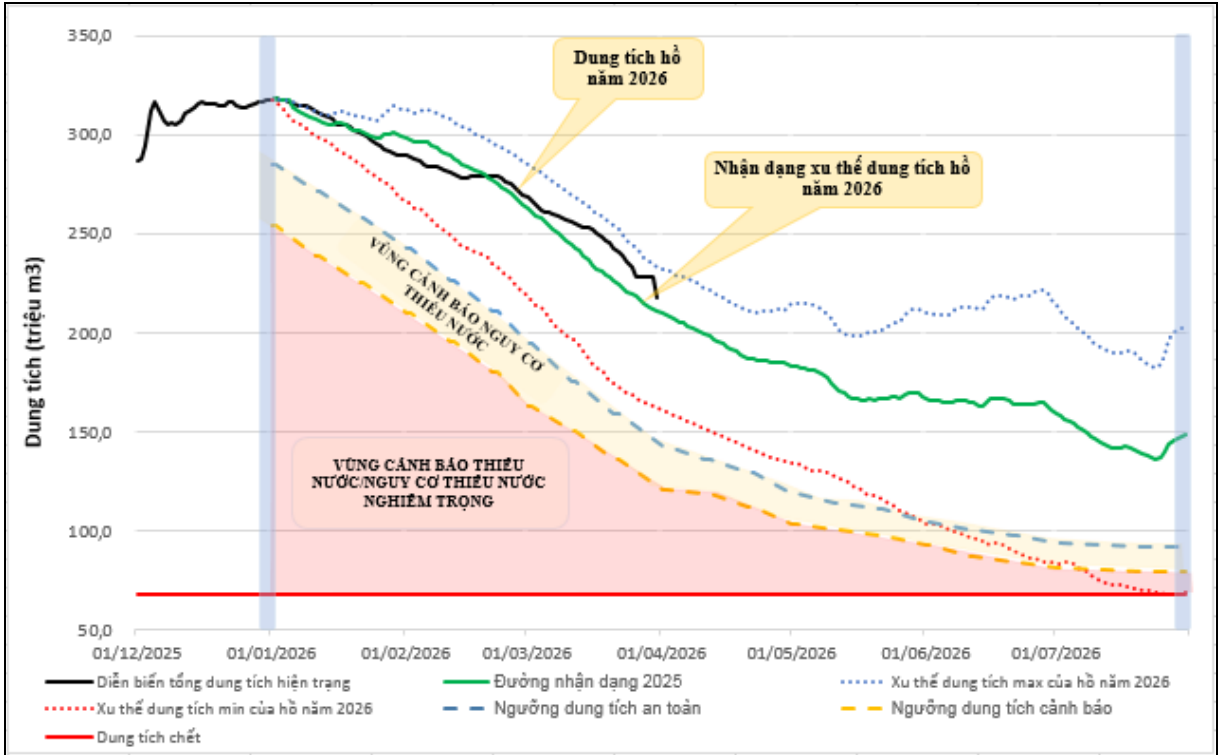
(Kèm theo Báo cáo số /BC-TNN ngày tháng 4 năm 2026 của Cục Quản lý tài nguyên nước)

STT	Tên hồ chứa	MNDBT (m)	Mức nước hồ (m) (31/3/2026)	Dung tích hồ (triệu m ³)			
				Dung tích toàn bộ	Dung tích ngày 31/3/2026	So với dung tích toàn bộ (%)	So với KBNN đã công bố (%)
I	Cụm hồ Đơn Dương, Đại Ninh			484,8	324,4	65	
1	Đơn Dương	1042	1035,3	165,0	106,6	68	96,2
2	Đại Ninh	880	873,9	319,8	217,7		103,4
II	Cụm 5 hồ			5.567,9	4.376,8	69	101,4
3	Đồng Nai 2	680	671,7	281,0	194,0	83	
4	Đồng Nai 3	590	584,3	1.690,1	1.396,5	59	
5	Đak R'Tih	618	611,4	137,1	80,6	69	
6	Hàm Thuận	605	595,7	695,0	480,8	80	
7	Trị An	62	60,3	2.764,7	2.224,9		
III	Cụm hồ Thác Mơ, Cần Đơn			1.525,5	934,0	57	94,7
8	Thác Mơ	218	211,7	1.360,0	775,9	95	
9	Cần Đơn	110	109,5	165,5	158,0		
IV	Hồ Dầu Tiếng			1.580,0	998,3	63	107,9
10	Dầu Tiếng	24,4	21,4	1.580,0	998,3	72	
	Tổng			9.158,1	6.633,4	65	

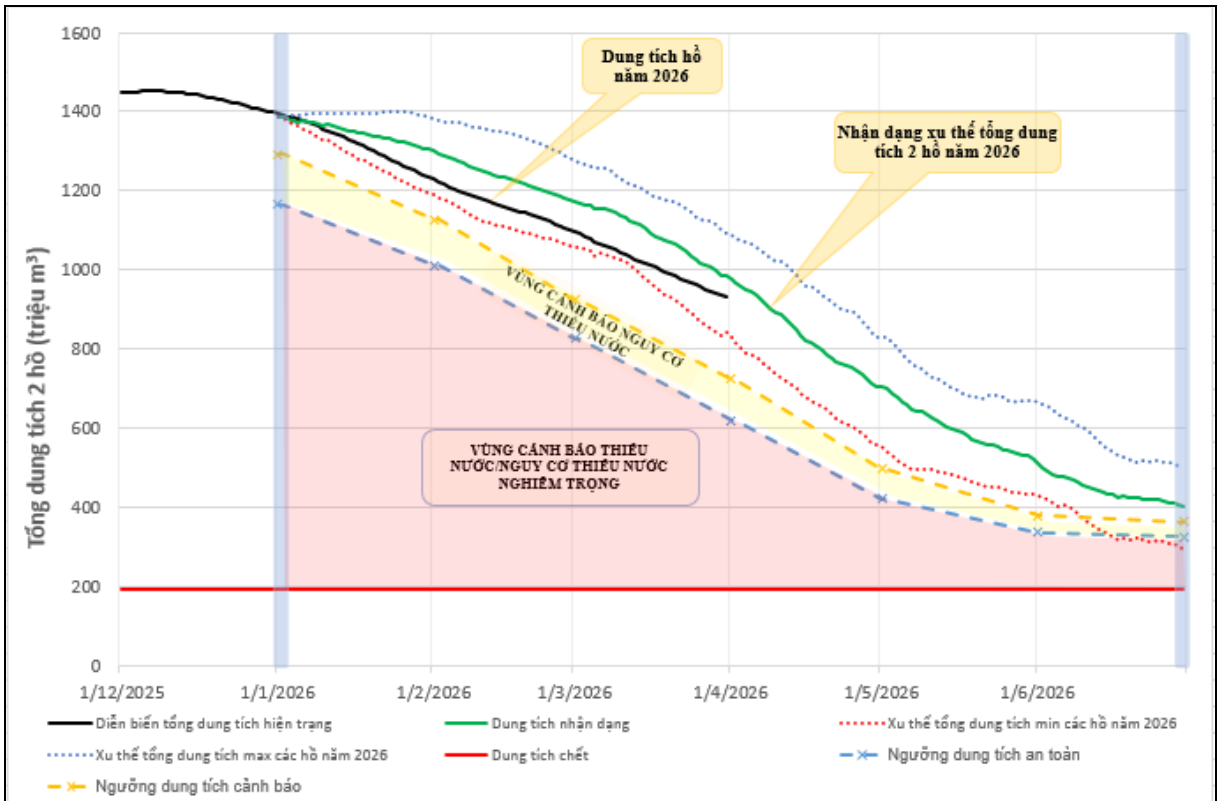
- Diễn biến đường dung tích hồ chứa Đơn Dương



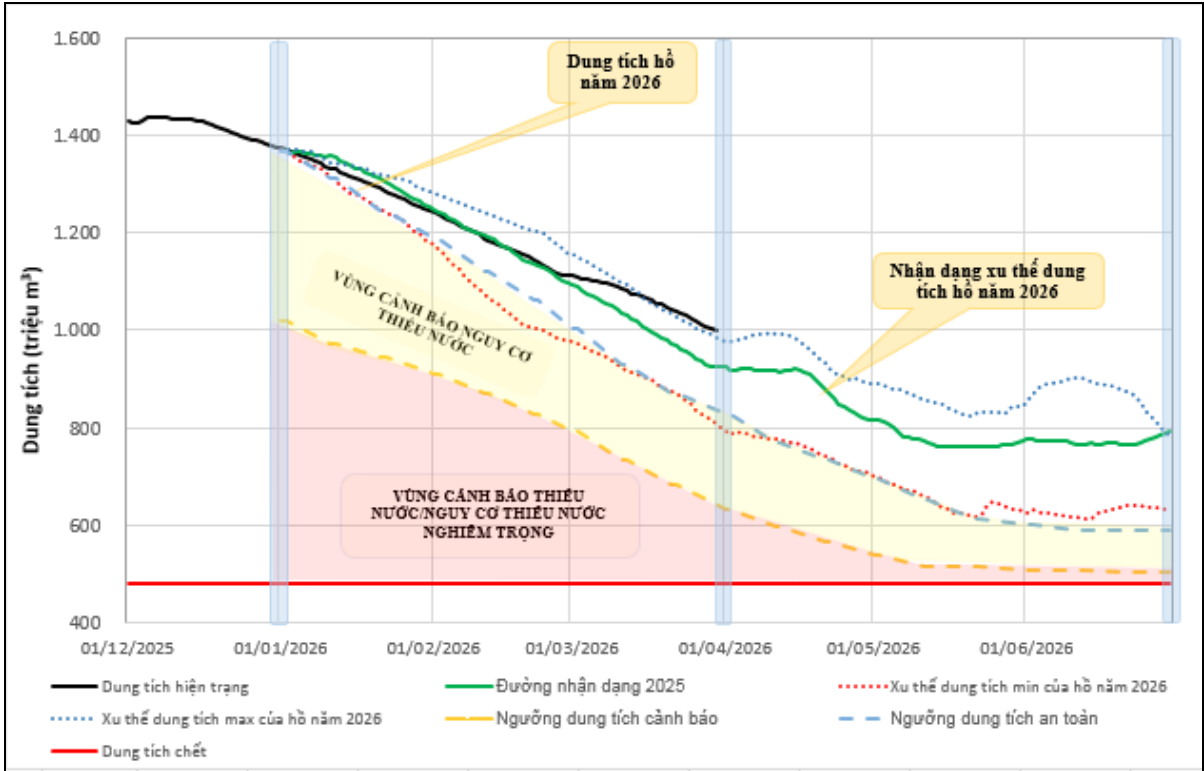
- Diễn biến đường dung tích hồ chứa Đại Ninh



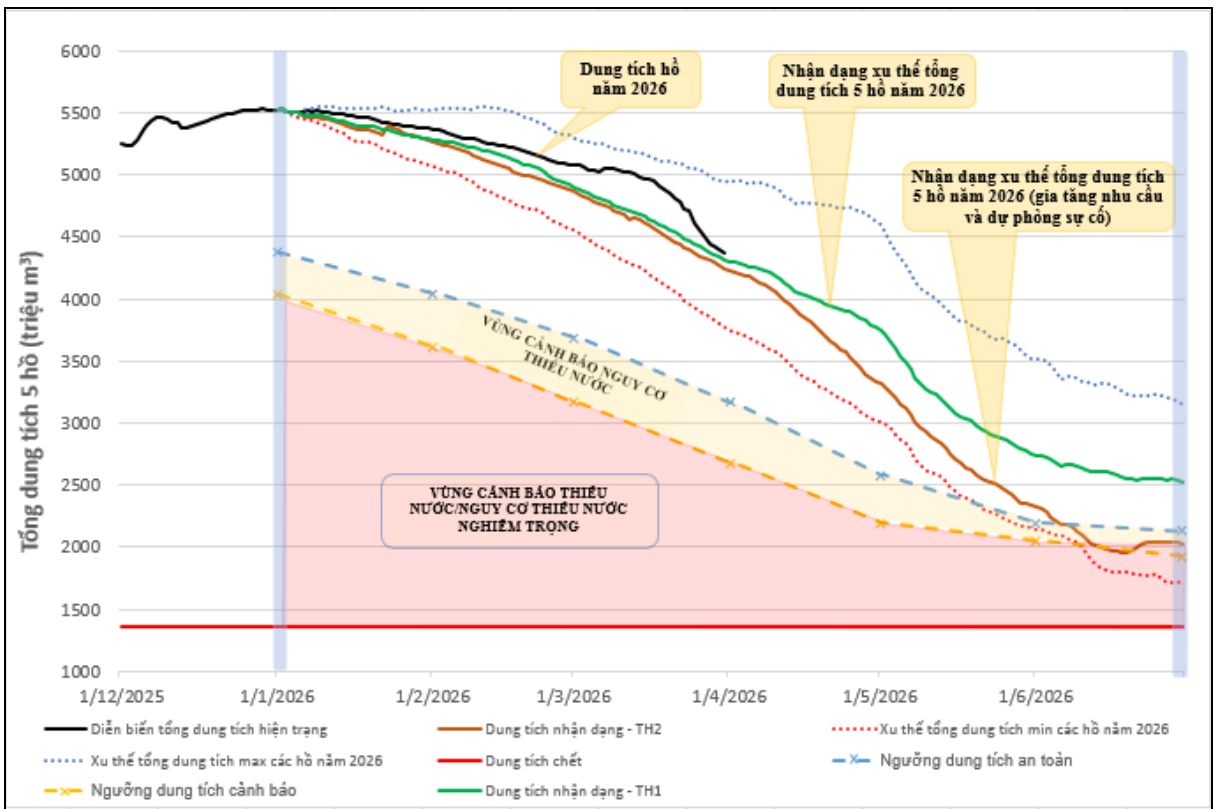
- Diễn biến đường tổng dung tích 02 hồ chứa Thác Mơ, Cần Đơn



- Diễn biến đường dung tích hồ chứa Dầu Tiếng



- Diễn biến đường tổng dung tích 5 hồ chứa Đòng Nai 2, Đòng Nai 3, Đăk R’Tih, Hàm Thuận, Trị An

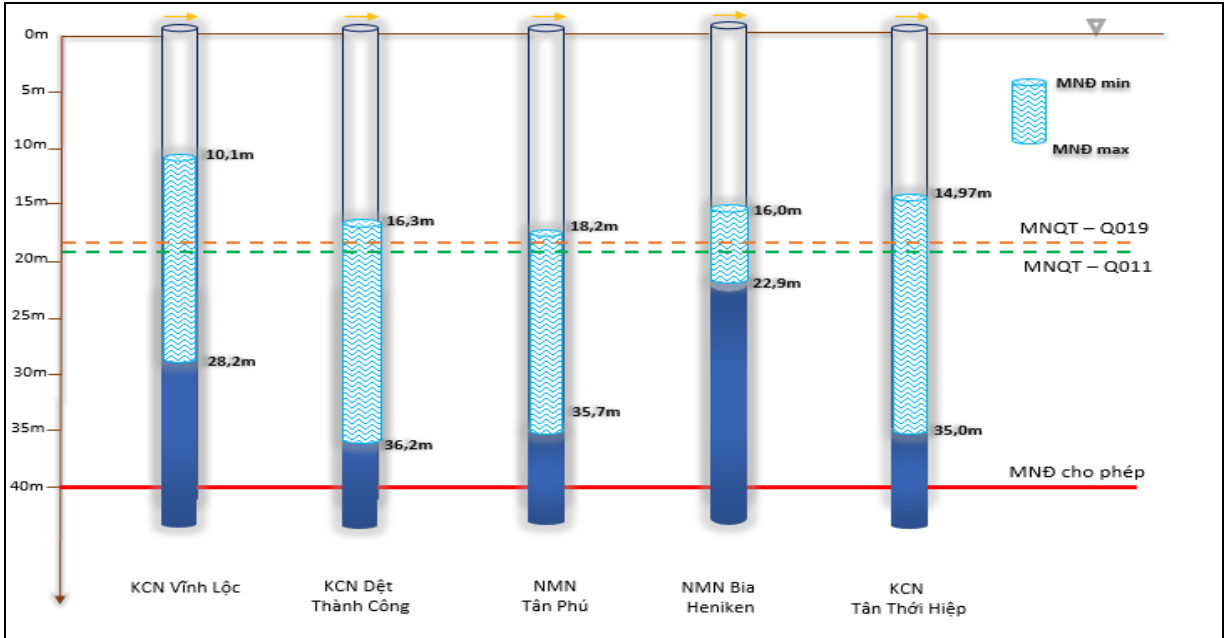


Phụ lục 3

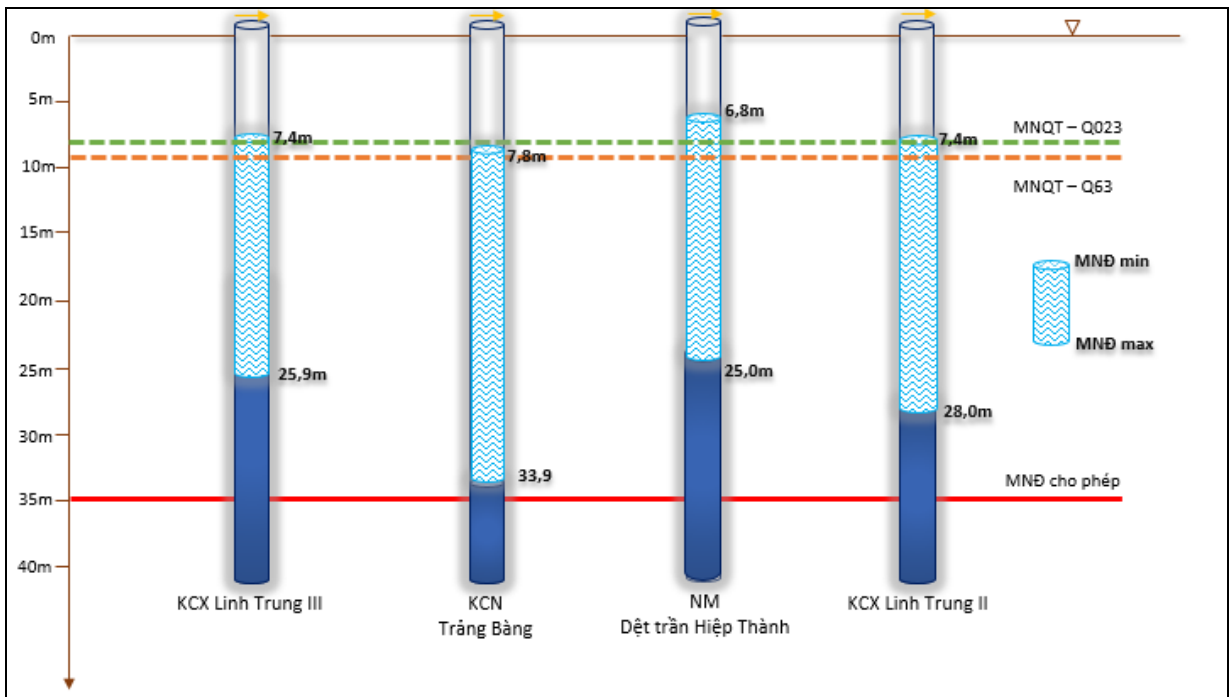
Mức nước dưới đất tại công trình khai thác

(Kèm theo Báo cáo số /BC-TNN ngày tháng 4 năm 2026 của Cục Quản lý tài nguyên nước)

- Hiện trạng mực nước dưới đất tháng 3 năm 2026 tại một số công trình khai thác trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.



- Hiện trạng mực nước dưới đất tháng 3 năm 2026 tại một số khu vực tỉnh Tây Ninh



- Hiện trạng mực nước dưới đất tháng 2 năm 2026 tại một số khu vực tỉnh Đồng Nai

